

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 4 – 2023.

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng
con chung*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tì; Ông Tăng Hoàng Đa

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Bùi Hữu T**, nam, sinh ngày 05/01/2017.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Bùi Văn T quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Hữu T, nam, sinh ngày 05/01/2017. Từ đó đến nay cháu T do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Thu T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Văn T nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T và ông Bùi Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Phạm Thị Thu T thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Văn T tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T vắng mặt, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thu T và ông Bùi Văn T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, các bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thu T.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Hữu T, nam, sinh ngày 05/01/2017. Từ đó đến nay cháu T do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu

được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Bùi Hữu T, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao Bùi Hữu T cho bà Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị Thu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T ly hôn ông Bùi Văn T.
3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Hữu T, nam, sinh ngày 05/01/2017. Tiếp tục giao Bùi Hữu T cho bà Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Bùi Văn T, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phạm Thị Thu T, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0005839 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí